CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN **BAC KAN MINERALS JOINT STOCK CORPORATION**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom - Happiness**
Số/No.:158/BKC-CBTT	*Phường Đức Xuân, ngày 20 tháng 4 năm 2026* *Duc Xuan Ward, day 20 month 4 year 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE[1]

-

Kính gửi: **Uỷ ban chứng khoán Nhà nước;**
Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

To: State Securities Commission of Vietnam
Vietnam Exchange
Hanoi Stock Exchange

Cơ quan: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
Email: BKC@BACKANCO.COM
Thời gian ký: 20.04.2026 17:23:04 +07:00

1. Tên tổ chức/Name of organization: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN/ BAC KAN MINERALS JOINT STOCK CORPORATION**

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: **BKC**

- Địa chỉ/Address: Tổ dân phố 4A, Phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên/ *Residential Group 4A, Duc Xuan Ward, Thai Nguyen Province.*

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 02093 812 399

- E-mail: bkc@backanco.com - Website: http://backanco.com/

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn công bố Báo cáo Thường niên năm 2025/ Bac Kan Mineral Joint Stock Corrporation hereby announces the Annual Report for the year 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2026 tại đường dẫn http://backanco.com/*This information was published on the company's website on 20/04/2026 (date), as in the link http://backanco.com/*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./*We hereby certify*

[1] Trường hợp có sự mẫu thuẫn hoặc khác biệt trong cách hiểu giữa nội dung tiếng Việt và nội dung tiếng Anh, thì nội dung tiếng Việt được áp dụng./ In the event of any conflict or discrepancy in interpretation between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail.

that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Báo cáo Thường niên năm 2025/ Annual Report 2025.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN BẮC KẠN

Nguyễn Văn Vũ/Nguyen Van Vu

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 157 /BCTN-BKC	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 4 năm 2026*

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

Kính gửi: **- Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước;**
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN BẮC KẠN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4700149595
- Vốn Điều lệ: 234.754.560.000 đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 316.407.509.244 đồng.
- Địa chỉ: Tổ 4A, phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại: (0209)3 812 399.
- Website: http://backanco.com Email: bkc@backanco.com
- Mã cổ phiếu: BKC
- Biểu tượng của Công ty:

BKC
Nghĩ mới làm mới

*** Quá trình hình thành và phát triển**

- Ngày 05/04/2000, Công ty khoáng sản Bắc Kạn được thành lập theo Quyết định số: 312/QĐ-UB của UBND tỉnh Bắc Kạn.

- Tháng 4/2006, Công ty chuyển đổi từ Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ 51% vốn Điều lệ.

- Ngày 18/8/2009, cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán BKC) chính thức được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

- Ngày 22/10/2009, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã thoái toàn bộ phần vốn Nhà nước tại Công ty.

- Ngày 12/7/2021, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số 1190/QĐ-UBND chấp thuận cho Công ty sáp nhập 03 dự án: Nhà máy luyện chì công suất 10.000 tấn/năm - Cải tạo giảm công suất xuống còn 5.000 tấn/năm; Nhà máy sản xuất bột kẽm ô xít; Dự án xử lý chất thải rắn trong khai thác chế biến khoáng sản thành "Dự án điều chỉnh, mở rộng sản xuất khu chế biến chì, kẽm".

- Ngày 19/9/2022, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐQT về thông qua việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần sầu riêng Tây Nguyên.

- Ngày 04/11/2022, UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành Quyết định số 2140/QĐ-UBND về việc thành lập Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, giao Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật.

- Ngày 05/6/2025, Hội đồng quản trị Công ty có Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐQT về việc tham gia góp vốn đăng ký thành lập doang nghiệp và cử người đại diện theo ủy quyền, để thành lập Công ty cổ phần kẽm chì 9999.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành, nghề kinh doanh chính: Khai thác và chế biến quặng chì, kẽm.

- Địa bàn kinh doanh chính: Tỉnh Bắc Kạn (nay là Tỉnh Thái Nguyên).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

Hình 1. *Sơ đồ bộ máy tổ chức Công ty cổ phần khoáng sản Bắc Kạn*

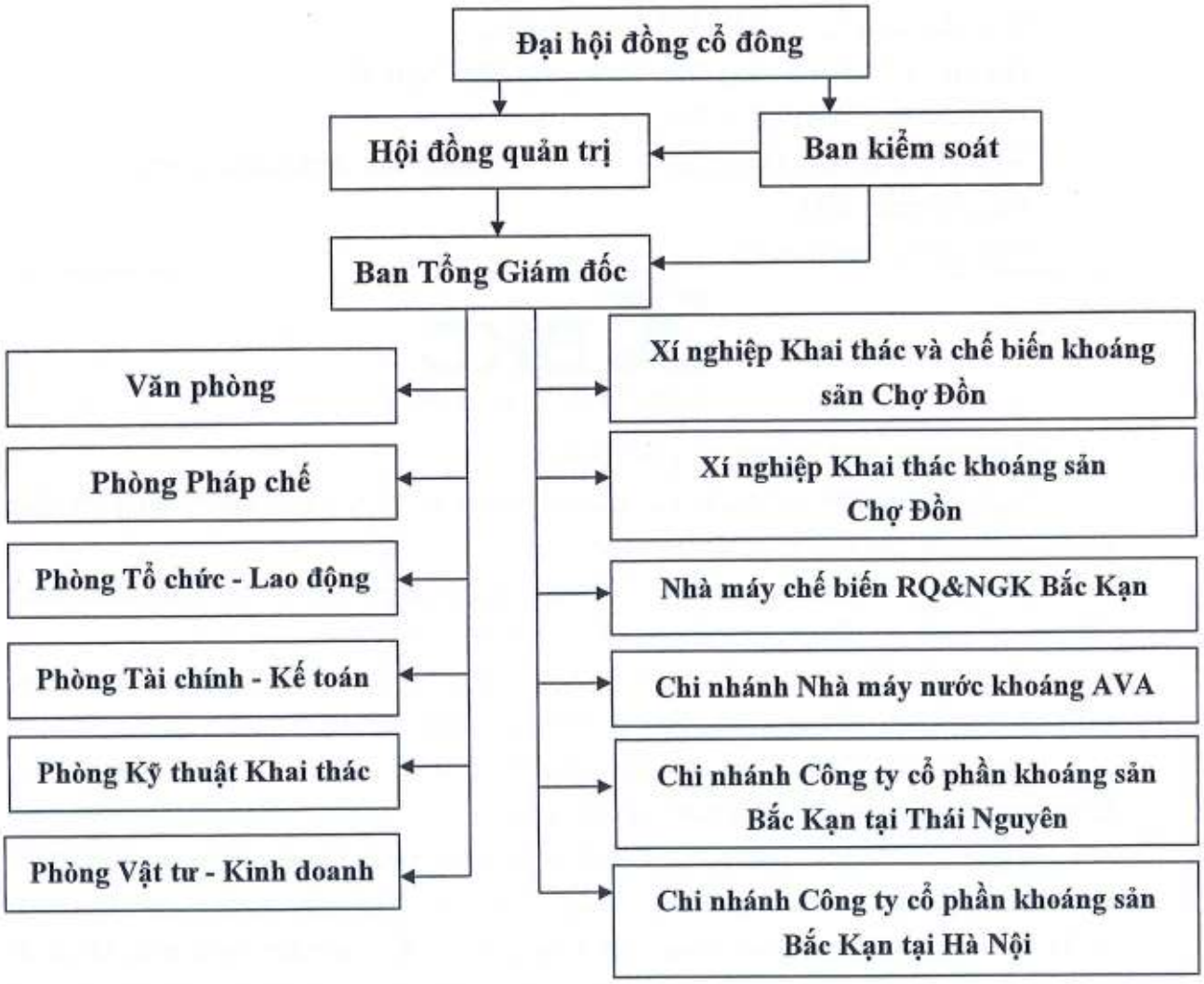

- Các công ty con, công ty liên kết:

* Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An:

+ Địa Chỉ: Số 77 - Đường Lê Lợi - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An *(nay là Số 77, Lê Lợi, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An)*.

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải bằng xe buýt; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe, trông giữ xe ô tô; Cho thuê văn phòng, ki ốt kinh doanh; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu vui chơi giải trí; Kinh doanh bất động sản …

+ Vốn điều lệ: 70.000.000.000 đồng.

+ Tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An: 5,41% vốn điều lệ.

* Công ty Cổ phần sầu riêng Tây Nguyên:

+ Địa chỉ: CN4, Cụm công nghiệp Tân An, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk *(nay là Lô CN4, Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk)*.

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông sản; xây dựng khai thác cụm công nghiệp; vận tại hàng hóa bằng đường bộ,..

+ Vốn điều lệ: 240.600.000.000 đồng.

+ Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần sầu riêng Tây Nguyên: 2,08% vốn điều lệ.

* Công ty Cổ phần kẽm chì 9999:

+ Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (*nay là xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên*).

+ Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất kim loại quý và kim loại màu.

+ Vốn điều lệ: 180.000.000.000 đồng.

+ Tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần kẽm chì 9999: 80% vốn điều lệ.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Tiếp tục phát huy thế mạnh về cơ sở vật chất kỹ thuật hạ tầng sẵn có để phát triển sản xuất kinh doanh. Tích cực đổi mới, phát triển công nghệ kỹ thuật khai thác và tập trung cho chế biến sâu khoáng sản kim loại màu, kim loại quý hiếm; ứng dụng công nghệ nâng cao giá trị sản phẩm, tiết giảm chi phí và đảm bảo an toàn vận hành trong điều kiện tài nguyên ngày càng suy giảm; điều chỉnh chính sách và cơ chế quản lý cho phù hợp với thị trường nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, nâng cao thu nhập cho người lao động, cải thiện chế độ làm việc và phát huy tối đa năng lực của cán bộ công nhân viên; đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước, công tác an sinh xã hội.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Khai thác khoáng sản trọng điểm tại tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận, từng bước tiến ra thị trường thế giới. Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Thịnh tạo hạ tầng đầu tư cho các nhà máy có công nghệ chế biến sâu kim loại màu đi đôi với bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty chịu tác động, ảnh hưởng của các yếu tố rủi ro sau:

- *Rủi ro về kinh tế:* Nền kinh tế thế thời giới tiếp tục có những biến động khó lượng trước. Sản phẩm của Công ty được tham chiếu theo giá giao dịch trên thị trường quốc tế nên những biến động sẽ mang lại tác động lớn đến Công ty. Trong năm 2025, giao thương trên thế giới tiếp tục bị hạn chế do vẫn chịu ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraina, giữa Iraen và hamas, Iran…, dẫn đến giá kim loại trên thị trường biến động nhiều, giá nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư tăng cao làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- *Rủi ro về pháp lý:* Những thay đổi về chính sách khai thác, sử dụng, xuất khẩu khoáng sản trong đó có Luật Địa chất Khoáng sản có hiệu lực từ ngày 01/07/2025 đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chính sách về thuế, phí, bảo vệ môi trường của Nhà nước ngày càng thắt chặt.

- *Bảo vệ tài nguyên môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên:* Các chính sách bảo vệ môi trường, tài nguyên không tái tạo, sử dụng đất ngày càng được thắt chặt ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về trữ lượng và chất lượng tài nguyên: Đặc điểm của ngành khai thác khoáng sản là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần thực hiện công tác thăm dò đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản. Việc chuyển tiếp giữa Luật mới và Luật cũ dẫn đến việc không thể triển khai các thủ tục để thăm dò các dự án mới theo kế hoạch của Công ty. Mặc dù Công ty đã thực hiện các nghiên cứu, khảo sát, đánh giá về điều kiện địa chất mỏ, tuy nhiên những nghiên cứu đánh giá này không thể lường trước hết được những biến động bất thường của tự nhiên. Việc đánh giá chưa đúng về địa chất và trữ lượng khoáng sản có thể khai thác được sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kế hoạch sản xuất hàng năm của Công ty. Đây là vấn đề nan giải cần tiếp tục nghiên cứu tìm giải pháp để khắc phục.

- Rủi ro đặc thù của ngành khai thác, chế biến khoáng sản: Trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản ngoài các sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải nguy hại, phế thải độc hại, chất thải thông thường với số lượng lớn. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất, mưa nhiều với lượng lớn làm tăng nguy cơ bục nước khi khai thác xuống sâu, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai nạn lao động; việc ngừng sản xuất do các nguyên nhân trên làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng, thiếu nguyên liệu cho các nhà máy chế biến.

- Nguồn nhân lực không ổn định, trình độ hiểu biết pháp luật của người lao động còn hạn chế, dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác quản trị nhân lực, ảnh hưởng đến sản xuất.

- Phong tục, tập quán địa phương cũng là một trở ngại không nhỏ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đóng góp vào giá trị sản lượng công nghiệp của tỉnh, tăng thu ngân sách địa phương, thúc đẩy lĩnh vực khai khoáng và chế biến sâu khoáng sản được phục hồi và phát triển.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

Bảng 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025		Tỷ lệ thực hiện (%)
			Kế hoạch	Thực hiện[1]	
1	Tổng sản lượng quặng nguyên khai	Tấn	24.000	27.128,95	113,03
2	Khối lượng thành phẩm sau chế biến				
	- Tinh quặng chì (60% Pb)	Tấn	4.000	5.201,38	130,03
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	4.100	5.096,07	124,29
	- Chì kim loại (≥97% Pb)	Tấn	5.800	4.805,77	82,85
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	3.500	3.258,35	93,09
3	Khối lượng hàng hóa xuất bán				
	- Tinh quặng kẽm (50% Zn)	Tấn	5.500	1.133,10	20,6
	- Chì kim loại (≥97% Pb)	Tấn	5.800	4.765,51	82,16
	- Bột kẽm ô xít	Tấn	3.500	6.966,40	199,04
4	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	573,6	429,70	74,91
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	63,12	81,47	129,07
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	68,0	61,284	90,12
7	Nộp BHXH-YT-TN	Tỷ đồng	Đầy đủ	5,261	100
8	Thu nhập bình quân	Tr. đồng	8,0	8,5	106,25
9	Sử dụng vốn trong năm	Tỷ đồng	1.900	188,1	9,9

** Ghi chú:*

- Tiền bảo hiểm phát sinh đến đâu Công ty thực hiện nộp đầy đủ đến đó.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

[1] Do kế hoạch năm 2025 được lập trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2024 khi chưa phát sinh Báo cáo tài chính hợp nhất nên các số liệu trong Báo cáo Thường niên năm 2025 sẽ lấy theo Báo cáo tài chính của Công ty mẹ; Năm 2026 sẽ lấy theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất.

Bảng 2. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Đinh Văn Hiến	Tổng giám đốc	
2	Ông Nguyễn Trần Nhất	Phó Tổng giám đốc	
3	Ông Vũ Gia Hạnh	Phó Tổng giám đốc	
4	Ông Trần Văn Quyền	Phó Tổng giám đốc	
5	Ông Đỗ Đình Thắng	Phó Tổng giám đốc	

**** Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:***

i) Ông **Đinh Văn Hiến** - Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT:

- Sinh năm: 1967 - Dân tộc: Tày - Quốc tịch: Việt Nam.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.576 cổ phần.

ii) Ông **Nguyễn Trần Nhất** - Phó Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT:

- Sinh năm: 1976 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0.

iii) Ông **Vũ Gia Hạnh** - Phó Tổng Giám đốc:

- Sinh năm: 1978 - Dân tộc: Tày - Quốc tịch: Việt Nam.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 300 cổ phần.

iv) Ông **Trần Văn Quyền** - Phó Tổng Giám đốc:

- Sinh năm: 1982 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 17.000 cổ phần.

v) Ông **Đỗ Đình Thắng** - Phó Tổng Giám đốc:

- Sinh năm: 1982 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 0 cổ phần.

vi) Bà **Trần Thị Yến** - Kế toán trưởng:

- Sinh năm: 1971 - Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam.
- Số cổ phần hiện đang nắm giữ: 1.732 cổ phần.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Về nhân sự cấp cao trong năm 2025: Không có thay đổi về nhân sự cấp cao.
- Trong năm 2025, Tổng giám đốc Công ty đã ban hành quyết định miễn nhiệm Giám đốc Xí nghiệp khai thác khoáng sản Nà Duồng và Nà Bốp - Pù Sáp; đồng thời bổ nhiệm Giám đốc, Phó giám đốc Xí nghiệp khai thác khoáng sản Chợ Đồn, trưởng phòng và phó phòng vật tư, phó phòng pháp chế nhằm tăng cường năng lực điều hành sát với thực tế công việc.

2.3. Về lực lượng lao động:

- Tổng số lao động Công ty tính đến thời điểm hết 31/12/2025 là 333 người.
- Các chế độ, chính sách đối với người lao động: Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động (*ký hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm bắt buộc, đào tạo và huấn luyện về an toàn lao động, khám sức khỏe định kỳ...*). Người lao động ở

xa, làm việc tại Công ty được bố trí chỗ ở miễn phí và có bếp ăn tập thể phục vụ hàng ngày. Ngoài các chính sách chung của Nhà nước, hàng năm Công ty tặng quà cho các cháu thiếu nhi con của người lao động nhân dịp Quốc tế thiếu nhi (01/6) và Tết Trung thu, Tuyên dương học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập; tặng quà cho người lao động các ngày Lễ, Tết; tặng quà cho nữ lao động nhân ngày Quốc tế phụ nữ, Ngày phụ nữ Việt Nam; tặng quà các gia đình chính sách trong và ngoài Công ty nhân kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7); Ủng hộ quỹ từ thiện, quỹ phòng chống thiên tai, ngày hội đại đoàn kết, đền ơn đáp nghĩa, bảo trợ trẻ em, chất độc màu da cam…; Tặng quà Tết cho các gia đình có công với cách mạng, gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, ngoài ra Công ty còn thực hiện chế độ hỗ trợ địa phương xây dựng các công trình công cộng theo quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

- Các dự án khai thác: Các dự án khai thác cơ bản đang hoạt động ổn định, không có các khoản đầu tư lớn.

- Các dự án chế biến: Trong năm 2025, hoạt động đầu tư lớn của Công ty là đầu tư vào Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên với giá trị là 76,373 tỷ đồng chủ yếu là công tác đền bù giải phóng, thi công mặt bằng.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty có 03 công ty liên kết:

- Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An; có địa chỉ: Số 77 - Đường Lê Lợi - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An (*nay là Số 77, Lê Lợi, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An*); Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải bằng xe buýt; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe, trông giữ xe ô tô; Cho thuê văn phòng, ki ốt kinh doanh; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, khu vui chơi giải trí; Kinh doanh bất động sản …

- Công ty Cổ phần sầu riêng Tây Nguyên; có địa chỉ: CN4, Cụm công nghiệp Tân An, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (*nay là Lô CN4, Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk*). Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là Sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông sản; xây dựng khai thác cụm công nghiệp; vận tại hàng hóa bằng đường bộ,… Năm 2025 Công ty đã có sản phẩm xuất bán.

- Công ty cổ phần kẽm chì 9999; có địa chỉ: Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn (*nay là xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên*). Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là Sản xuất kim loại quý và kim loại màu.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Bảng 3. Tình hình tài chính của Công ty năm 2024, 2025

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024 (31/12/2024)	Năm 2025[2] (31/12/2025)	Tỷ lệ % tăng giảm 2025/2024
1	Tổng giá trị tài sản	428.046.906.095	620.532.040.436	144,96
2	Doanh thu thuần	567.481.233.266	429.708.113.231	75,72
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	62.774.568.102	100.446.850.675	160
4	Lợi nhuận khác	2.292.480.919	2.258.153.722	98,5
5	Lợi nhuận trước thuế	65.067.049.021	102.705.004.397	157,84
6	Lợi nhuận sau thuế	51.869.001.852	81.479.113.067	157,08
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4.419	4.454	100,79

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2024, 2025

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025[3]
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,773	1,155
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	1,231	0,444
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,451	0,490
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,822	0,961
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho	4,866	2,237
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,326	0,692
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,091	0,189
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,221	0,257

[2] Do kế hoạch năm 2025 được lập trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2024 khi chưa phát sinh Báo cáo tài chính hợp nhất nên các số liệu trong Báo cáo Thường niên năm 2025 sẽ lấy theo Báo cáo tài chính của Công ty mẹ; Năm 2026 sẽ lấy theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất.

[3] Do kế hoạch năm 2025 được lập trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2024 khi chưa phát sinh Báo cáo tài chính hợp nhất nên các số liệu trong Báo cáo Thường niên năm 2025 sẽ lấy theo Báo cáo tài chính của Công ty mẹ; Năm 2026 sẽ lấy theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025[3]
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,121	0,131
+ Hệ số lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần	0,111	0,233

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 23.475.456 cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 23.475.456 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Ngày 30/3/2026, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT về việc lùi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

6.2. Quản lý nguồn nguyên liệu:

- Tổng lượng nguyên liệu chính được sử dụng để sản xuất năm 2025: Được Công ty đưa vào sản xuất triệt để;
- Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, được sử dụng để sản xuất sản phẩm của Công ty: Một phần đưa vào tái chế.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *i)* Điện năng: 11.574.678,0kWh/năm; *ii)* Than các loại: 10.121,167 tấn; *iii)* Trấu: 66,4 tấn; *iv)* Xăng dầu các loại: 81.725 lít.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Công ty đã áp dụng những biện pháp, sáng kiến tiết kiệm năng lượng đối với các đơn vị sử dụng trong toàn Công ty tuy nhiên do đặc thù của ngành khai thác và chế biến khoáng sản nên hiệu quả chưa cao.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không.

6.4. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nước mặt và nước tự nhiên; Lượng nước sử dụng: 39.516,2m^3/năm.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 80%.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty thực hiện nghiêm các quy định về công tác bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường hiện hành.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

+ Số lượng lao động: 333 người.

+ Mức lương bình quân: 8,5 triệu đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty tuân thủ các quy định về An toàn, vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe đối với người lao động như: 100% lao động được tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm bắt buộc, trang cấp đầy đủ bảo hộ lao động, huấn luyện An toàn vệ sinh lao động định kỳ và thường xuyên, khám sức khỏe định kỳ, thực hiện đúng bồi dưỡng độc hại đối với lao động theo quy định.

- Hoạt động đào tạo người lao động (*Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên)*: Công ty tổ chức huấn luyện và huấn luyện lại về ATLĐ cho toàn thể lao động theo quy định; hơn 550 lượt người được khám sức khoẻ, trong đó đối tượng lao động trong môi trường có yếu tố độc hại được khám sức khoẻ định kỳ một năm hai lần; Huấn Luyện ATVLN cho 05 người;

- Các chế độ thưởng, phúc lợi đối với người lao động trong năm 2025:

TT	Một số hoạt động chính	Số tiền thực hiện (VNĐ)
01	Tặng quà cho lao động nữ nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3 và Phụ nữ Việt Nam 20/10	29.400.000
02	Tặng quà gia đình chính sách, người có công, thương bệnh binh nhân kỷ niệm 78 ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/2025)	36.500.000
03	Tặng quà, tuyên dương, khen thưởng học sinh, sinh viên là con người lao động có thành tích xuất sắc năm học 2024 - 2025	22.200.000
04	Tặng quà cho các cháu thiếu niên, nhi đồng là con của người lao động nhân dịp Tết thiếu nhi (01/6) và Tết trung thu (15/8 âm lịch) năm 2025	134.800.000
05	Thưởng nhân dịp Tết dương lịch 2025 cho toàn bộ người lao động đang làm việc tại Công ty	198.000.000
06	Thưởng nhân dịp Tết nguyên đán 2025 cho toàn bộ người lao động đang làm việc tại Công ty	1.526.500.000
07	Thưởng cho người lao động nhân kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4) và Quốc tế lao động (01/5)	191.500.000
08	Thưởng cho toàn bộ người lao động đang làm việc tại Công ty nhân kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Công ty (05/4/2025)	193.000.000
09	Thưởng nhân dịp Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam	168.000.000

TT	Một số hoạt động chính	Số tiền thực hiện (VNĐ)
	(02/9/2025) cho toàn bộ người lao động đang làm việc tại Công ty	
10	Thăm hỏi, động viên 168 lượt đoàn viên, người lao động khi ốm đau, hiếu hỷ	77.600.000
11	Tặng quà Tết cho 44 hộ gia đình nghèo, gia đình khó khăn có người lao động làm việc tại Công ty	46.200.000
12	Hỗ trợ đột xuất đối với người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại Xí nghiệp Khai thác khoáng sản Chợ Đồn	25.000.000
13	Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho người lao động 2025	50.950.000
14	Khám sức khoẻ định kỳ năm 2025	97.200.000
15	Tổ chức cho người lao động đi thăm quan, nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức và học tập kinh nghiệm năm 2025	343.900.000
16	Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025	145.000.000
	Cộng	**3.140.750.000**

- Trong năm 2025, Công ty đã khen thưởng đối 01 tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện kế hoạch sản xuất 06 tháng đầu năm 2025; Tuyên dương và khen thưởng đối với 48 Học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện năm học 2024-2025.

- Kết thúc năm 2025, Công ty khen thưởng 19 Tập thể *(03 tập thể xuất sắc, 16 tập thể tiên tiến)* và 191 Cá nhân *(03 Chiến sỹ thi đua cơ sở; 78 Lao động xuất sắc, 110 Lao động tiên tiến)* có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và công tác năm 2025. Đồng thời công nhận danh hiệu thi đua 03 năm liên tục (2023-2025) cho 03 tập thể và 26 cá nhân; công nhân danh hiệu thi đua 05 năm liền (2021-2025) đối với 07 tập thể và 41 cá nhân.

6.7. Một số chi tiết liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2025, Công ty đã trực tiếp và phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện nhiều hoạt động công tác xã hội, an sinh vì cộng đồng, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền(VNĐ)
1	Tặng 100 xuất quà Tết cho các gia đình nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn của huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn	65.000.000
2	Tặng 70 xuất quà Tết cho Thương bệnh binh; Gia đình chính sách, Gia đình người có công; Hộ nghèo; Hộ cận nghèo; Người khuyết tật nặng tại xã Bằng Lãng, huyện Chợ Đồn	45.500.000

TT	Nội dung	Số tiền(VNĐ)
	nhân dịp Tết nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	
3	Tặng quà Tết cho 25 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 (Yagi) tại thôn Tà Han, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn nhân dịp Tết nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	12.500.000
4	Tặng quà cho 60 hộ gia đình nghèo, hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới nhân dịp Tết nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	39.000.000
5	50 xuất quà cho các gia đình nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn nhân dịp Tết nguyên đán Ất Tỵ năm 2025	25.000.000
6	Hỗ trợ kinh phí cho Ban Chấp hành Đoàn Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn tổ chức hoạt động tình nguyện tại điểm trường Nà Bản, xã Xuân Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn	8.000.000
7	Hỗ trợ đột xuất đối với người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (tại mỏ Nà Duồng)	20.000.000
8	Tặng quà gia đình chính sách, người có công, thương bệnh binh nhân kỷ niệm 78 ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/2025)	36.500.000
9	Hỗ trợ xây dựng nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hỗ trợ gia đình Người có công trên địa bàn xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên năm 2025	50.000.000
10	Hỗ trợ xoá nhà tạm cho gia đình chính sách đối với hộ gia đình Ông Ma Văn Trường (sinh năm 1959) và vợ là bà Lục Thị Thon (sinh năm 1962), thuộc đối tượng gia đình Người có công, hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại Thôn Nà Đô, Xã Yên Thịnh, Tỉnh Thái Nguyên	10.000.000
11	Hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động cho các em thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên nhân dịp Tết Trung Thu năm 2025	3.000.000
12	Hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động cho các em thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên nhân dịp Tết Trung Thu năm 2025	5.000.000
13	Hỗ trợ kinh phí cho Thôn Tủm Tó, Thôn Khuổi Tặc và Trường Tiểu học Bằng Lãng tham gia các hoạt động Tết Trung Thu năm 2025	3.000.000
14	Hỗ trợ kinh phí cho Thôn Liên Minh, Thôn Liên Thuỷ và	3.000.000

TT	Nội dung	Số tiền(VNĐ)
	Trường mầm non Bằng Lăng tham gia các hoạt động Tết Trung Thu năm 2025	
15	Hỗ trợ kinh phí tổ chức các hoạt động cho các em thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn xã Yên Thịnh, tỉnh Thái Nguyên nhân dịp Tết Trung Thu năm 2025	3.000.000
16	Ủng hộ xây dựng nhân dân CuBa nhân dịp kỷ niệm 65 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Cuba và Năm Hữu nghị Việt Nam - Cuba 2025	16.900.000
17	Ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do cơn bão lũ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	500.000.000
18	Hỗ trợ kinh phí để tổ chức ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc Khu dân cư Thôn Nà Duồng năm 2025	5.000.000
19	Ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" phường Đức Xuân, tỉnh Thái Nguyên năm 2025	20.000.000
20	Ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên năm 2025	30.000.000
21	Ủng hộ đồng bào bào miền Trung, Tây Nguyên khắc phục thiệt hại do bão, lũ gây ra năm 2025	50.000.000
	Cộng	**950.400.000**

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025 môi trường làm việc của Công ty tiếp tục được cải thiện, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường nơi làm việc, tăng thu nhập cho người lao động; áp dụng một số sáng kiến và rà soát điều chỉnh các khâu trong sản xuất đã giảm thiểu được tối đa chi phí. Tuy nhiên do tiếp tục chịu ảnh hưởng nghiêm trọng từ cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraina, giữa Iraen và hamas, chuỗi cung ứng hàng hóa qua biển đỏ bị đứt gãy dẫn đến giá nguyên, nhiên, vật liệu, vật tư tăng cao làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thủ tục hành chính đã được cắt giảm, rút ngắn thời gian giải quyết nhưng vẫn chồng chéo cứng nhắc mất nhiều thời gian để thực hiện làm chậm tiến độ của các dự án đang triển khai như hồ chứa thải mới, xây dựng tòa nhà văn phòng làm việc tại Thái Nguyên, xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Thịnh.

2. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025[4]	Chênh lệch (±)	Ghi chú
1	Tổng tài sản	428.046.906.095	620.532.040.436	192.485.134.341	
2	Tình hình nợ	193.118.509.918	304.124.531.192	111.006.021.274	
3	Vốn chủ sở hữu	234.928.396.177	316.407.509.244	81.479.113.067	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Cơ cấu tổ chức ổn định. Chính sách quản lý rõ ràng, phù hợp sát với cơ sở.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2026 và kế hoạch trung, dài hạn

4.1. Hoạt động thăm dò, khai thác:

- Tiếp tục khai thác mỏ Nà Bốp - Pù Sáp đạt sản lượng 19.250 tấn quặng/năm.
- Mỏ Nà Duồng: Khai thác đạt công suất 4.750 tấn quặng/năm theo giấy phép đã được cấp.
- Lập hồ sơ xin cấp giấy phép thăm dò các điểm mỏ đã được đưa vào quy hoạch.

4.2. Hoạt động chế biến:

- Tiếp tục thuê Công ty TNHH tập đoàn Thiên Mã tuyển quặng từ mỏ Nà Bốp - Pù Sáp, mỏ Nà Duồng theo thực tế khai thác.
- Hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý và tiến hành đầu tư xây dựng tổ hợp dây truyền luyện kẽm và điện phân kẽm gồm: Nhà máy xử lý sunfua kẽm, Nhà máy xử lý tách hòa tan ô xít kẽm, Nhà máy điện phân kẽm, cùng các công trình phụ trợ phục vụ dự án tại Cụm công nghiệp Thanh Thịnh thuộc xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên.

4.3. Các dự án trung và dài hạn:

- Tập chung xây dựng và hoàn thành đưa tòa nhà văn phòng tại phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái nguyên vào sử dụng.
- Tập chung xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên.
- Tiếp tục triển khai các dự án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt nhu cầu vốn trong các kỳ đại hội trước khi đủ điều kiện.
- Tiếp tục rà soát từng khâu trong khai thác, chế biến để cắt giảm tối đa chi phí, giảm giá thành sản xuất.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Không;

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

---

[4] Do kế hoạch năm 2025 được lập trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2024 khi chưa phát sinh Báo cáo tài chính hợp nhất nên các số liệu trong Báo cáo Thường niên năm 2025 sẽ lấy theo Báo cáo tài chính của Công ty mẹ; Năm 2026 sẽ lấy theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, việc sử dụng nhiều năng lượng cho sản xuất là không thể tránh khỏi. Trong các năm tiếp theo Công ty tiếp tục có những chính sách mới phù hợp khuyến khích việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng cũng như hạn chế và xử lý triệt để chất thải nguy hại phát sinh…

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Tiếp tục có chính sách khuyến khích người lao động làm việc, gắn bó với Công ty như tạo thu nhập ổn định, tăng thu nhập, có nhiều chính sách phúc lợi.

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty đã, đang và sẽ tiếp tục đồng hành cùng địa phương trong vấn đề an sinh xã hội, đặc biệt là các địa bàn Công ty đang hoạt động sản xuất cũng như các địa phương nghèo cần hỗ trợ phát triển.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2025, với sự đoàn kết nỗ lực của tập thể Ban Tổng Giám đốc trong điều hành, quyết liệt trong chỉ đạo sản xuất nên kết quả đạt được của Công ty là tích cực và ổn định.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát tình hình hoạt động của Công ty và công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Thông qua các cuộc họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng email, HĐQT đã thảo luận và cho ý kiến về nhiều vấn đề quan trọng liên quan tới công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc. Đồng thời thông qua báo cáo trực tiếp và bằng văn bản của Tổng Giám đốc, HĐQT nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát Ban Tổng giám đốc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường hoạt động giám sát, đảm bảo Công ty hoạt động đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Phối hợp với Ban Điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 trình ĐHĐCĐ thông qua và giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

- Tăng cường hỗ trợ Ban điều hành để hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT giao.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, đôn đốc Ban Điều hành triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch cũng như xem xét kịp thời, điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh và tổ chức nhân sự theo đề nghị của Ban điều hành trên cơ sở thẩm quyền của HĐQT để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt chưa làm được

nhằm cùng với Ban điều hành phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng 6. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty

TT	Thành viên	Tại thời điểm		Ghi chú
		Số cổ phần	%/Vốn Điều lệ	
1	Ông Vũ Phi Hổ	0	0	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đinh Văn Hiến	2.576	0,022	Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Trần Nhất	0	0	Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Huy Hoàn	584.400	2,49%	Không điều hành
5	Ông Mai Thanh Sơn	-	-	Không điều hành; Miễn nhiệm ngày 18/6/2025
6	Ông Lê Minh Khuê	0	0	Không điều hành; Bổ nhiệm ngày 18/6/2025

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Bảng 7. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Vũ Phi Hổ	4/4	100%	-
02	Ông Đinh Văn Hiến	4/4	100%	-
03	Ông Nguyễn Trần Nhất	4/4	100%	-
04	Ông Nguyễn Huy Hoàn	4/4	100%	-
05	Ông Mai Thanh Sơn	2/2	100%	Miễn nhiệm ngày 18/6/2025
06	Ông Lê Minh Khuê	2/2	100%	Bổ nhiệm ngày 18/6/2025

- Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025:

Bảng 8. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	04/2025/NQ-HĐQT	21/4/2025	Nghị quyết về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện DA CCN Thanh Thịnh	5/5 (100%)
02	08/2025/NQ-HĐQT	28/4/2025	Nghị quyết về việc lùi thời hạn tổ chức ĐHĐCĐ và ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ năm 2025	5/5 (100%)
03	09/2025/NQ-HĐQT	28/4/2025	Nghị quyết về việc tham dự ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần bến xe Nghệ An	5/5 (100%)
04	12/2025/NQ-HĐQT	09/5/2025	Nghị quyết về việc tổ chức ĐHĐCĐ năm 2025 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn	5/5 (100%)
05	13/2025/NQ-HĐQT	09/5/2025	Nghị quyết về việc chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Ông Mai Thanh Sơn - TV HĐQT	5/5 (100%)
06	14/2025/NQ-HĐQT	09/5/2025	Nghị quyết về việc thành lập chi nhánh Công ty CP khoáng sản Bắc Kạn - Xí nghiệp KTKS Chợ Đồn	5/5 (100%)
07	27/2025/NQ-HĐQT	29/5/2025	Nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động của chi nhánh, đơn vị trực thuộc	5/5 (100%)
08	31/2025/QĐ-HĐQT	02/6/2025	Quyết định về việc điều chỉnh tiến độ dự án xây dựng bổ sung hồ chứa thải của xưởng tuyển nổ chì kẽm sunfua Lũng Váng	4/5 (100%)[5]
09	32/2025/NQ-HĐQT	05/6/2025	Nghị quyết về việc tham gia góp vốn đăng ký thành lập doanh nghiệp và của người đại diện theo uỷ quyền	4/5 (100%)[6]

[5]01 TV HĐQT không tham gia biểu quyết
[6]01 TV HĐQT không tham gia biểu quyết.

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
10	36/2025/NQ-HĐQT	23/6/2025	Nghị quyết về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	5/5 (100%)
11	39/2025/NQ-HĐQT	10/7/2025	Nghị quyết về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (sửa đổi)	5/5 (100%)
12	43/2025/QĐ-HĐQT	22/7/2025	Quyết định về việc điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng Toà nhà Văn phòng tại Thái Nguyên	5/5 (100%)
13	46/2025/NQ-HĐQT	26/7/2025	Nghị quyết thông qua ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	5/5 (100%)
14	47/2025/NQ-HĐQT	14/8/2025	Nghị quyết thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	5/5 (100%)
15	50/2025/NQ-HĐQT	18/9/2025	Nghị quyết thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với NNB, người có liên quan	5/5 (100%)
16	52/2025/NQ-HĐQT	06/11/2025	Nghị quyết thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với NNB, người có liên quan	5/5 (100%)

Bên cạnh đó HĐQT đã lập báo cáo tình hình quản trị 06 tháng, 01 năm và Công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.

1.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Thông qua các cuộc họp trực tiếp, lấy ý kiến bằng email, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia thảo luận và cho ý kiến về nhiều vấn đề phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn mình.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của ban kiểm soát:

Bảng 9. Thành viên ban kiểm soát Công ty

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
01	Ông Nguyễn Thế Phòng	Trưởng ban	26/4/2021	Đại học
02	Ông Bùi Đức Hùng	Thành viên	26/4/2021	Đại học
03	Ông Đặng Thanh Vân	Thành viên	26/4/2021	Thạc sỹ

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Bảng 10. Số buổi tham dự họp Ban kiểm soát của các thành viên

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Ông Nguyễn Thế Phòng	02/02	100%	100%	-
02	Ông Bùi Đức Hùng	02/02	100%	100%	-
03	Ông Đặng Thanh Vân	02/02	100%	100%	-

2.2.1. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

- *Đối với Hội đồng quản trị:* Qua giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT tổ chức triển khai thực hiện đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT. Các vấn đề, nội dung cuộc họp được chuẩn bị đầy đủ và được thảo luận công khai, biểu quyết thông qua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; HĐQT thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- *Đối với Ban Tổng Giám đốc*: Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- *Đối với Cổ đông*: Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát chưa phát hiện cổ đông của Công ty vi phạm các quy định của Luật Chứng khoán, vi phạm công bố thông tin.

BKS cũng không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm nào của HĐQT, BKS và Cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

2.2.2. *Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác*: Trong quá trình thực hiện chức năng giám sát của mình, BKS luôn nhận được sự phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi của các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận, cán bộ quản lý khác trong Công ty.

2.2.3. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tổng mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người công bố thông tin Công ty đã chi trả năm 2025 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn thông qua tại Nghị quyết số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/6/2025 là **2.352.612.184 đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm năm hai triệu sáu trăm mười hai nghìn một trăm tám tư đồng*); trong đó:

- Thù lao của HĐQT năm 2025 là: 1.715.968.001 đồng.
- Thù lao của Ban kiểm soát năm 2025 là: 323.697.016 đồng.
- Thù lao của người công bố thông tin năm 2025 là: 312.947.167 đồng.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ*	*Số cổ phiếu*	*Tỷ lệ*	
01	Vũ Gia Hạnh	NNB (Phó TGĐ)	1.100	0,009	4.000	0,034	Tăng: Mua 2.900 cổ phiếu
02	Vũ Gia Hạnh	NNB (Phó TGĐ)	4.000	0,034	300	0,003	Giảm: Đã bán 3.700 cổ phiếu
03	Phạm Văn Diến	NCLQ (Bố vợ của Ông Đinh Văn Hiến - TGĐ)	11.486	0,099	0	0	Giảm: Đã bán 11.486 cổ phiếu
04	Đặng Thanh Vân	NNB (Thành viên Ban kiểm soát)	639.283	5,45	633.283	5,395	Giảm: Đã bán 6.000 cổ phiếu
05	Đinh Văn Hiến	NNB (Tổng Giám đốc)	2.576	0,022	2.576	0,022	Giao dịch không đạt kỳ vọng
06	Mai Văn Bản	NCLQ (Bố đẻ ông Mai Thanh Sơn, TV HĐQT)	863.828	7,36	600.000	5,112	Giảm: Đã bán 263.828 cổ phiếu
07	Mai Văn Bản	Cổ đông lớn	600.000	5,112	575.000	4,90	Giảm: đã bán 25.000 cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ*	*Số cổ phiếu*	*Tỷ lệ*	
							Không còn là cổ đông lớn
08	Đặng Thanh Vân	NNB (Thành viên Ban kiểm soát)	633.283	5,395	633.283	5,395	Giao dịch không đạt kỳ vọng

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT...thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
01	Công ty Cổ phần kẽm chì 9999	Ông Vũ Phi Hổ là TV HĐQT, Ông Nguyễn Trần Nhất là TV HĐQT, Ông Đinh Văn Hiến là Chủ tịch HĐQT, Ông Trần Văn Quyền là Tổng Giám đốc	Số 4700297378 cấp ngày 30/9/2025 tại Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên	Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh Thịnh, tỉnh Thái Nguyên	2025	Số 50/2025/NQ-HĐQT ngày 18/9/2025	Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nắm giữ 80% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần kẽm chì 9999	Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với NNB, người có liên quan
	Công ty Cổ phần kẽm chì 9999	Ông Vũ Phi Hổ là TV HĐQT, Ông Nguyễn Trần Nhất là	Số 4700297378 cấp ngày 30/9/2025 tại Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên	Cụm Công nghiệp Thanh Thịnh, xã Thanh	2025	Số 52/2025/NQ-HĐQT ngày 06/11/2025	Công ty Cổ phần khoáng sản Bắc Kạn nắm giữ 80% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần	Về việc thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT...thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
		TV HĐQT, Ông Đinh Văn Hiến là Chủ tịch HĐQT, Ông Trần Văn Quyền là Tổng Giám đốc		Thịnh, tỉnh Thái Nguyên			kẽm chì 9999	ty với NNB, người có liên quan

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập, người này không tham gia điều hành và không nắm giữ cổ phần trong Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Báo cáo và thuyết minh được đăng tải trên địa chỉ website: http://backanco.com/

Nơi nhận:
- Như kính gửi (B/c);
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ, KTT;
- CVP, TKCT (CBTT);
- Lưu: VT, CVP, PC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 4700149595 - C.T.C.P
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN BẮC KẠN
P.ĐỨC XUÂN - T.THÁI NGUYÊN

Đinh Văn Hiến